

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” và Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 953/SD TTG-TT ngày 15/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch*), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (*Đề án*) theo Quyết định số 233/QĐ-TTg và Quyết định số 188/QĐ-BD TTG.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống Mặt trận các cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các đề án, chương trình PBGDPL khác.

2. Yêu cầu

- Nội dung thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Đề án.

- Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù của Đề án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Tăng cường vai trò phối hợp chặt chẽ của các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án một cách thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Xác định rõ đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tế của từng địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. Hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Phấn đấu 100% các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoàn thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu PBGDPL. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm vùng miền.

- Phấn đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Trang thông tin PBGDPL tỉnh, Trang thông tin các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (*sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân xã*), mạng internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30%

hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phân đầu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phân đầu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phân đầu mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương khác triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Đối tượng: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

a) Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện Đề án; chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu

số, vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, phóng sự, video clip, infographic, tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (viết tắt cấp xã); đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III/2026 và hằng năm.

b) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án giai đoạn 2026-2035 và hằng năm đảm bảo lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

- + Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

- + Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm thực hiện nội dung được giao tại Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và hằng năm.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

- Sản phẩm: Đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

- + Giai đoạn 2026 - 2030: mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- + Giai đoạn 2031 - 2035: mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã; công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- Sản phẩm: Các Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án: Bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở thôn; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả huy động, tham gia của các lực lượng trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã; đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở

cấp xã, thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện:

- + Năm 2026 - 2027: Hoàn thành việc xây dựng chương trình, tài liệu.

- + Từ năm 2028 - 2035: Hằng năm thực hiện số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu...

b) Đổi mới nội dung, xây dựng chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp, thực hiện số hóa và rà soát, cập nhật, bổ sung; nội dung trọng tâm là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động trực tiếp đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn với giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân....

- Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế về nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng và địa bàn để thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng; trong đó, chú trọng các hình thức:

(i) Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình PBGDPL tại cộng đồng hiệu quả, phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn thực hiện của Đề án. Chú trọng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, giáo lý, giáo luật (sống tốt đời, đẹp đạo); vai trò trung tâm của người dân, của cộng đồng; vai trò, uy tín của đội ngũ hạt nhân nòng cốt, tuyên truyền viên pháp luật, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; vai trò của luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý có nhiều kinh nghiệm trong công tác PBGDPL.

(ii) Tổ chức các đợt cao điểm huy động “Luật sư về với thôn, làng” nhân dịp “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị PBGDPL; hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

(iii) Chú trọng xây dựng các tình huống thực tế, nhân vật cụ thể, tiểu phẩm, phóng sự, bản tin, câu chuyện pháp luật gắn với đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cảnh báo, phòng ngừa vi phạm pháp luật... (khuyến khích, ưu tiên sản xuất nội dung PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số) để thực hiện PBGDPL trên môi trường số như trên sóng phát thanh, truyền hình, báo, cổng/trang thông tin điện tử của địa phương, cơ quan, tổ chức và chia sẻ, kết nối dữ liệu với Công pháp luật Quốc gia, các nền tảng số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).

(iv) Xây dựng, duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng. Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(v) Tổ chức dịch các quy định của pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số sang tiếng dân tộc (gồm sách viết, sách nói, sách song ngữ Tiếng phổ thông - Tiếng dân tộc thiểu số).

- Sản phẩm: Các hoạt động được triển khai.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung (i), (ii), (iii), (iv). Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan thực hiện nội dung (v).

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) (i) Tổ chức rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật; (ii) tuyên truyền, vận động xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật để từng bước xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

- Sản phẩm: Báo cáo rà soát; các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện, các hủ tục được xóa bỏ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung (i); đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện nội dung (ii).

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Nâng cao năng lực thực hiện Đề án: Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, cách làm hay, mô hình hiệu quả phù hợp với thực tiễn, đặc thù các đối tượng, địa bàn của Đề án... để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên các cơ quan báo chí tiếp cận địa bàn, nhân vật, tình huống thực tế phục vụ tuyên truyền, PBGDPL.

- Sản phẩm: Kế hoạch và Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án: Kiểm tra việc thực hiện Đề án qua đó xác định những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp khắc phục. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm; tổ chức sơ kết việc thực hiện vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035. Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có sáng kiến, thành tích xuất sắc, thực hiện tốt Đề án.

- Sản phẩm: Kế hoạch, Báo cáo, vinh danh, khen thưởng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

- + Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức kiểm tra thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- + Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án đối với nhiệm vụ được giao; kịp thời vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: thực hiện hằng năm đối với nội dung kiểm tra; tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2030; tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2035.

c) Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm: Kế hoạch, hướng dẫn, báo cáo đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

- Đơn vị chủ trì:

- + Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- + Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện

- + Năm 2026: Tiếp tục thực hiện lồng ghép trong việc đánh giá theo Bộ tiêu chí quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản khác có liên quan (trong trường hợp không có thay đổi hoặc hướng dẫn của Bộ Tư pháp);...

+ Năm 2027 - 2035: Tiếp tục thực hiện đánh giá theo quy định của Bộ Tư pháp, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các văn bản khác có liên quan”.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, các nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt, nhất là từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Hằng năm, các sở, ban ngành; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện tại Kế hoạch chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất nguồn lực thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan chủ động bố trí, sử dụng nguồn lực thực hiện các nội dung tại Kế hoạch, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 và các chương trình, đề án liên quan đang triển khai thực hiện ở địa phương theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động ban hành kế hoạch giai đoạn và hằng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 05/11), báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch.

- Trên cơ sở báo cáo của các sở ngành, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 15/11 hàng năm** theo quy định.

3. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; tham mưu đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình công tác hàng năm của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở báo cáo nhu cầu kinh phí của các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch. Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục, hủ tục không còn phù hợp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục nhân rộng mô hình Câu lạc bộ pháp luật; triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục; huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật, giáo dục Kinh tế và Pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên; ứng dụng AI, chatbot pháp luật phục vụ học sinh, sinh viên; phát triển nhóm Zalo/Facebook cộng đồng pháp luật tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai lồng ghép nội dung PBGDPL vào phong trào “Bình dân học vụ số”; Phối hợp hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chatbot pháp luật phục vụ người dân; Phối hợp hướng dẫn xây dựng các nhóm cộng đồng trên nền tảng số (Zalo, Facebook...) phục vụ công tác PBGDPL tại thôn, xã.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Tăng cường thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ đạo các tổ chức trực thuộc vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm, xóa bỏ hủ tục, phong tục không còn phù hợp để vươn lên thoát nghèo bền vững; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trực thuộc ở cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

10. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Phối hợp với các sở ngành tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn; tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn theo quy định.

- Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

- Triển khai thực hiện ứng dụng AI; chatbot pháp luật phục vụ người dân; Phát triển nhóm Zalo/Facebook cộng đồng pháp luật tại thôn, xã; thí điểm thực hiện “Tủ sách pháp luật số” trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí thực hiện tại địa phương và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc đề xuất bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị, địa phương có văn bản gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT. KGVX._{PTP}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm